

Công ty cổ phần Miền Đông

Công văn số:

V/v: Bổ sung thuyết minh BCTC bán niên 2014

Công ty cổ phần Miền Đông

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Đồng Nai, ngày 19 tháng 09 năm 2014

Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Công ty cổ phần Miền Đông đã nộp báo cáo tài chính bán niên ngày 30 tháng 06 năm 2014 được soát xét bởi chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán & Kế toán Hà Nội số 14-2-0041 ngày 11 tháng 09 năm 2014.

Theo yêu cầu của Quý cơ quan, chúng tôi xin gửi bổ sung nội dung thuyết minh liên quan đến báo cáo bộ phận và chính sách quản trị rủi ro tài chính (đính kèm).

Xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào.

**Xác nhận của Công ty TNHH
Kiểm toán & Kế toán Hà Nội**



Tô Quang Tùng
Giám đốc chi nhánh

Công ty cổ phần Miền Đông



Nguyễn Lương Quân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MIỀN ĐÔNG
BỔ SUNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho kỳ kế toán từ 01 tháng 01 năm 2014 đến 30 tháng 06 năm 2014

1. THÔNG TIN BỘ PHẬN

a. Báo cáo bộ phận - theo lĩnh vực kinh doanh

<i>Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014</i>	<i>Hoạt động xây lắp</i>	<i>Bất động sản</i>	<i>Hoạt động sản xuất đá</i>	<i>Khác</i>	<i>Cộng</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>	<i>VND</i>	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Doanh thu thuần, bán hàng và cung cấp dịch vụ	34.053.395.129	1.603.419.668	11.856.225.832	3.361.501.378	50.874.542.007
Chi phí trực tiếp	(53.224.925.413)	(1.603.419.668)	(9.549.136.299)	(2.981.813.559)	(67.359.294.939)
Chi phí phân bổ	(23.523.533.073)	(458.863.198)	(3.048.247.958)	(139.129.537)	(27.169.773.766)
Lợi nhuận trước thuế	(42.695.063.357)	(458.863.198)	(741.158.425)	240.558.282	(43.654.526.698)
Các khoản điều chỉnh tăng (giảm)	20.000.000	-	-	-	20.000.000
Thu nhập chịu thuế	(42.675.063.357)	(458.863.198)	(741.158.425)	240.558.282	(43.634.526.698)
Thu nhập tính thuế	(42.675.063.357)	(458.863.198)	(741.158.425)	240.558.282	(43.634.526.698)
Thuế suất thuế TNDN	22%	22%	22%	22%	22%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(9.388.513.939)	(100.949.904)	(163.054.854)	52.922.822	(9.599.595.874)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(33.306.549.418)	(357.913.294)	(578.103.571)	187.635.460	(34.054.930.824)

Thông tin về tài sản bộ phận và công nợ bộ phận: Công ty không theo dõi và quản lý tài sản và công nợ theo bộ phận.

b. Báo cáo bộ phận thứ yếu - theo lĩnh vực địa lý

<i>Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014</i>	<i>Thành phố Hồ Chí Minh</i>	<i>Lâm Đồng</i>	<i>Bình Dương</i>	<i>Khác</i>	<i>Cộng</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>	<i>VND</i>	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Doanh thu thuần, bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.861.734.439	1.886.333.312	17.081.641.816	4.044.832.440	50.874.542.007

2. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

a. Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro tài chính mà Công ty phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính là: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường.

b. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong các công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không bị tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Tài sản đảm bảo

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số 14 và 19). Tại thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2014 và 30 tháng 06 năm 2014 Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác.

c. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động các luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN MIỀN ĐÔNG
BỔ SUNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho kỳ kế toán từ 01 tháng 01 năm 2014 đến 30 tháng 06 năm 2014

2. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

c. Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa được chiết khấu.

<i>Ngày 30 tháng 06 năm 2014</i>	<i>Dưới 01 năm</i> <i>VND</i>	<i>Từ 01 đến 05 năm</i> <i>VND</i>	<i>Cộng</i> <i>VND</i>
Vay	163.060.336.958	14.312.555.608	177.372.892.566
Phải trả người bán	38.039.824.091	-	38.039.824.091
Chi phí phải trả	14.397.512.694	-	14.397.512.694
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	5.088.315.093	-	5.088.315.093

<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2013</i>	<i>Dưới 01 năm</i> <i>VND</i>	<i>Từ 01 đến 05 năm</i> <i>VND</i>	<i>Cộng</i> <i>VND</i>
Vay	164.013.869.799	14.312.555.608	178.326.425.407
Phải trả người bán	35.081.859.837	13.045.362.506	48.127.222.343
Chi phí phải trả	712.556.895	-	712.556.895
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	4.043.757.163	-	4.043.757.163

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

d. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường ảnh hưởng tới Công ty bao gồm 2 loại: rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác. Công ty không có rủi ro về thay đổi tỷ giá ngoại tệ do Công ty không nắm giữ ngoại tệ tại ngày 30 tháng 06 năm 2014.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để có được các lãi suất có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể hoặc nợ phải trả tài chính có lãi suất cố định.

2. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

d. Rủi ro thị trường (tiếp theo)

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

e. Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Thông tư 210/2009/TT-BTC yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng chưa đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả việc áp dụng giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.



Khúc Thị Thanh Hoài
Người lập biểu



Mai Xuân Ngợi
Kế toán trưởng



Nguyễn Lương Quân
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 19 tháng 09 năm 2014